

Thủy Cục Marina Coast



Báo Cáo Về Niềm Tin Người Tiêu Dùng năm 2019

Để Tưởng Nhớ Thomas Barkhurst

Thủy Cục Marina Coast xin trân trọng trình bày Báo Cáo Về Niềm Tin Người Tiêu Dùng năm 2019. Báo cáo chất lượng nước hàng năm này bao gồm thông tin về nguồn nước, thành phần trong nước và so sánh với các tiêu chuẩn nước uống. Như trước đây, Thủy Cục đảm bảo rằng nước uống của quý vị đáp ứng được các tiêu chuẩn nước uống nghiêm ngặt của California và Liên Bang.

Nếu quý vị có thắc mắc liên quan đến thông tin trong báo cáo này hoặc về nước của quý vị, vui lòng liên hệ với Giám Đốc Vận Hành và Bảo Trì, Derek Cray theo số (831)883-5903. Quý vị cũng có thể truy cập trang web của chúng tôi tại www.mcwd.org.

Cung Cấp và Xử Lý Nước

Thủy Cục cung cấp nước ngầm được sản xuất từ tám giếng, nước được chuyển đi qua một mạng lưới hệ thống phân phối gồm bảy bồn chứa và gần 162 dặm đường ống nước chính.

Ba giếng cung cấp sâu (10, 11 và 12) nằm ở Central Marina lấy nước ngầm từ tầng ngầm nước sâu 900 foot trong Lưu Vực Nguồn Nước Ngầm Thung Lũng Salinas. Nước ngầm được xử lý tại mỗi vị trí giếng để khử trùng nhằm loại bỏ hydro sunfua tự nhiên có thể gây mùi hôi. Giếng 12 không cung cấp nước cho hệ thống phân phối vào năm 2019 vì giếng này không hoạt động.

Năm giếng cung cấp (29, 30, 31, 34 và Watkins Gate) nằm ở Ord Community lấy nước ngầm từ các tầng ngầm nước sâu 900 foot, 400 foot và sâu hơn 180 foot tại Lưu Vực Nguồn Nước Ngầm Thung Lũng Salinas. Nước ngầm từ các giếng cung cấp này được khử trùng tại nhà máy xử lý bằng clo Ord Community.

Năm 2005, hệ thống nước của Central Marina và Ord Community đã được kết nối để cho nước chảy giữa các hệ

Đánh Giá Nguồn Nước

Đã hoàn thành một số đánh giá nguồn nước. Công tác đánh giá nguồn nước sẽ xem xét nhiều yếu tố: sự xuất hiện của hoạt động gây ô nhiễm có thể xảy ra (PCA) như các sinh hoạt hiện tại hoặc trước đây của con người mà có thể là nguồn gốc ô nhiễm đối với nguồn nước uống, gần với nguồn, nguy cơ liên quan đến PCA và việc xây dựng và bố trí nguồn cấp. Các yếu tố này sau đó được xếp hạng với nguồn cấp được coi là dễ bị ảnh hưởng bởi PCA nhất xếp ở đầu bảng xếp hạng.

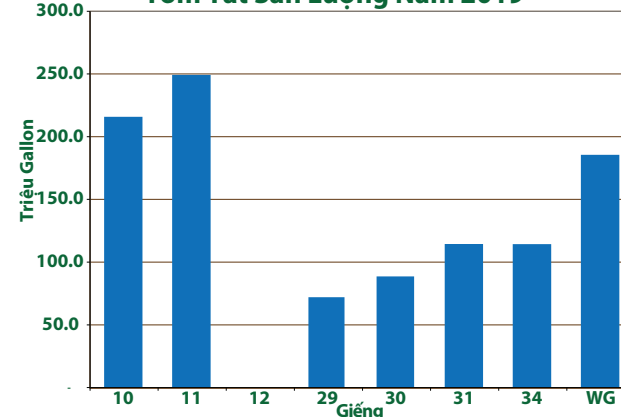
Vào tháng 7 năm 2001, Sở Y Tế Công Cộng California (CDPH) đã hoàn thành đánh giá từng giếng cung cấp nước ngầm ở Central Marina, đánh giá kết luận rằng các giếng dễ bị ảnh hưởng bởi các bãi rác cũ, các hoạt động chôn lấp và căn cứ quân sự.

Vào tháng 2 năm 2002, từng nguồn cung cấp nước ngầm trong Ord Community đều được tiến hành hoàn tất đánh giá. Đánh giá cho thấy giếng nào dễ bị ảnh hưởng bởi các

Báo cáo này chứa thông tin rất quan trọng về nước uống của quý vị. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi cho một phiên bản dịch của báo cáo này, hoặc liên hệ với chúng tôi tại (831) 384-6131 để hỗ trợ thêm. www.mcwd.org

thống nhằm đáp ứng được nhu cầu lúc cao điểm và cải thiện tổng thể dịch vụ.

Tóm Tắt Sản Lượng Năm 2019

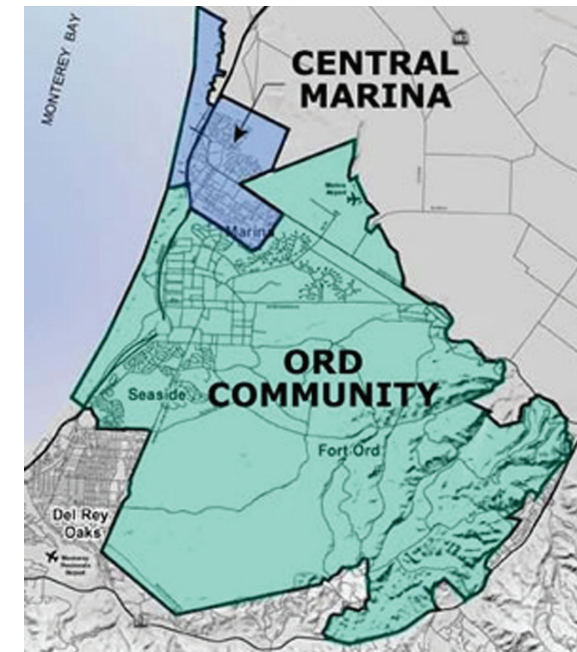


nguồn chất ô nhiễm hữu cơ dễ bay hơi đã biết từ bãi rác đã đóng cửa tại Fort Ord cũ; một số nguồn ô nhiễm bao gồm xâm nhập mặn, hệ thống thu gom nước thải, bể chứa trên mặt đất, cây trồng được tưới tiêu, hành lang giao thông, địa điểm sửa chữa máy móc nông nghiệp và hệ thống tự hoại. Vào tháng 11 năm 2012, một đánh giá nguồn nước đã hoàn thiện đối với Giếng Watkins Gate xác định rằng giếng này dễ bị ảnh hưởng nhất bởi Các Căn Cứ Quân Sự. Vào tháng 2 năm 2014, một đánh giá hoàn chỉnh đối với Giếng 34 đã xác định rằng giếng dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các căn cứ quân sự (Fort Ord cũ), công tác thoát nước nông nghiệp, xâm nhập mặn và hệ thống thu gom nước thải.

Có thể xem chi tiết đầy đủ của các đánh giá tại những địa điểm sau: MCWD, 11 Reservation Road, Marina, CA, hoặc tại SWRCB DDW, 1 Lower Ragsdale Drive, Building 1, Suite 120, Monterey, CA.

이 보고서에는 식수에 대한 매우 중요한 정보가 포함되어 있습니다. 이 보고서의 번역된 버전은 당사 웹 사이트를 방문하거나 (831) 384-6131 로 연락하여 추가 지원을 받으십시오. www.mcwd.org

Các Khu Vực Cung Cấp Dịch Vụ Hiện Tại và Trong Tương Lai



11 Reservation Road
Marina, CA 93933-2099
Điện thoại: (831) 384-6131
Fax: (831) 883-5995
www.mcwd.org
ccr@mcwd.org

Tuyên BỐ Sứ Mệnh: Chúng tôi cung cấp cho khách hàng của mình các dịch vụ cấp nước, thu gom và xử lý nước thải chất lượng cao với chi phí hợp lý, thông qua quy hoạch, quản lý và phát triển tài nguyên nước theo cách nhạy cảm với môi trường.

Các cuộc họp của hội đồng mở cửa cho công chúng tham gia và thường được tổ chức vào ngày Thứ Hai thứ ba hàng tháng tại Phòng Họp Hội Đồng Thành Phố Marina, 211 Hillcrest Avenue lúc 6:30 chiều. Chương trình nghị sự sẽ được đăng tải ở những nơi sau ít nhất 72 giờ trước mỗi cuộc họp: Thủy Cục Marina Coast, Tòa Thị Chính Marina và Seaside, Thư Viện Marina và Seaside cũng như Bưu Điện Marina.

Este informe contiene información muy importante sobre su agua potable. Visite nuestro sitio web para obtener una versión traducida de este informe, o póngase en contacto con nosotros al (831) 384-6131 para obtener más ayuda. www.mcwd.org

Ang ulat na ito ay naglalaman ng napakahalagang impormasyon tungkol sa iyong inuming tubig. Mangyaring bisitahin ang aming website para sa isang isinalin na bersyon ng ulat na ito, o makipag-ugnay sa amin sa (831) 384-6131 para sa karagandang tulong. www.mcwd.org

Chất Lượng Nước

Thủy Cục luôn giám sát chất lượng nước uống và một lần nữa, xin được tự hào báo cáo rằng nước máy của quý vị đáp ứng được các tiêu chuẩn nước uống của California và Liên Bang.

Quy Định Tổng Số Coliform của Tiểu Bang và Quy Định về Nước Ngầm Liên Bang

Báo Cáo Về Niềm Tin Người Tiêu Dùng (CCR) này phản ánh những thay đổi trong các yêu cầu chế định về nước uống trong năm 2016. Tất cả các hệ thống cấp nước phải tuân thủ Quy Định Tổng Số Coliform của tiểu bang. Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm 2016, tất cả các hệ thống cấp nước cũng phải tuân thủ Quy Định Tổng Số Coliform được Sửa Đổi của liên bang. Quy định mới của liên bang vẫn giữ mục đích bảo vệ sức khỏe cộng đồng bằng cách đảm bảo tính nhất quán của hệ thống phân phối nước uống và giám sát sự hiện diện của các loại vi sinh vật (tức là, tổng số coliform và vi khuẩn E. coli). Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh (EPA) Hoa Kỳ dự đoán sức khỏe cộng đồng sẽ được bảo vệ tốt hơn vì quy định mới yêu cầu các hệ thống cấp nước để bị nhiễm vi khuẩn phải xác định và khắc phục các vấn đề. Các hệ thống cấp nước vượt quá tần suất quy định số lần xuất hiện tổng số coliform phải tiến hành đánh giá để xác định xem có tồn tại sai sót vệ sinh nào không. Nếu phát hiện ra sai sót, thì phải hệ thống cấp nước đó có trách nhiệm khắc phục.

Trichloroethylene (TCE)

TCE là một dung môi phổ biến được Quân đội Hoa Kỳ sử dụng tại căn cứ Fort Ord cũ. Năm 2019, TCE (dưới MCL, hoặc mức tiêu chuẩn) đã được phát hiện ra trong các giếng cung cấp 29 và 31 của Thủy Cục. Với sự kết nối của hai hệ thống cấp nước này, nước uống có thể được cung cấp cho hệ thống phân phối Central Marina hoặc Ord Community tùy thuộc vào nhu cầu dùng nước. Thủy Cục cũng tiếp tục thường xuyên theo dõi xem có xuất hiện TCE trong hoạt động cung cấp nước không.

Quân đội vận hành một mạng lưới các giếng quan trắc nước ngầm nông để theo dõi tiến độ hoạt động dọn sạch ô nhiễm TCE đang diễn ra từ khu vực bãi rác và tập trện đã đóng cửa; Các giếng quan trắc nước ngầm của quân đội không cung cấp nước uống cho khách hàng của Thủy Cục. TCE cũng đã được phát hiện thấy trong nhiều giếng quan trắc nước ngầm của Quân Đội.

Nitrat

Nitrat trong nước uống ở mức trên 10 mg/L là nguy cơ sức khỏe đối với trẻ dưới sáu tháng tuổi. Nồng độ nitrat nhuy trong nước uống có thể gây cản trở khả năng vận chuyển oxy của máu ở trẻ sơ sinh, dẫn đến mắc bệnh nặng; triệu chứng bao gồm khó thở và da xanh tái. Nồng độ nitrat trên 10 mg/L cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng vận chuyển oxy của máu ở những người khác, chẳng hạn như phụ nữ mang thai và những người bị thiếu hụt một số loại enzyme. Nếu quý vị đang chăm sóc trẻ sơ sinh, hoặc đang mang thai, quý vị nên xin tư vấn của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của mình. Nồng độ nitrat có thể tăng nhanh trong thời gian ngắn do mưa hoặc hoạt động nông nghiệp.

Asen

Mặc dù nước uống của quý vị đáp ứng được tiêu chuẩn của liên bang và tiểu bang về asen, nhưng vẫn chứa hàm lượng nhỏ asen. Tiêu chuẩn asen đã có sự cân nhắc giữa sự hiểu biết hiện tại về các ảnh hưởng tiềm ẩn đến sức khỏe của asen với chi phí loại bỏ asen khỏi nước uống. Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ đang tiếp tục nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng nhỏ asen đến sức khỏe, đây là khoáng chất có gây ung thư ở người nếu ở nồng độ cao và có liên quan đến các ảnh hưởng sức khỏe khác như tổn thương da và các vấn đề về tuần hoàn.

Chì

Nếu có, nồng độ chì tăng cao có thể gây ra các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng, đặc biệt là đối với phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ. Chì có trong nước uống chủ yếu từ các vật liệu và các thành phần liên quan đến đường ống cung cấp và hệ thống ống nước tại nhà. Thủy Cục Marina Coast chịu trách nhiệm cung cấp nước uống chất lượng cao nhưng không thể kiểm soát sự đa dạng của vật liệu được sử dụng trong các bộ phận hệ thống ống nước. Khi nước của quý vị đã ở trong đường ống trong nhiều giờ, quý vị có thể giảm thiểu khả năng tiếp xúc với chì bằng cách xả nước trong 30 giây đến 2 phút trước khi sử dụng nước để uống hoặc nấu ăn. Nếu quý vị lo lắng có thể có chì trong nước, quý vị có thể yêu cầu kiểm tra nước. Thông tin về tình trạng có chì trong nước uống, phương pháp kiểm tra và các bước quý vị có thể thực hiện để giảm thiểu tiếp xúc với chì được cung cấp trên Đường Dây Nóng Nước Uống An Toàn hoặc tại <http://www.epa.gov/lead>.

Đâu là Các Nguồn Gây Ô Nhiễm?

Các nguồn nước uống (cả nước máy và nước đóng chai) bao gồm sông, hồ, suối, ao, hồ chứa, suối và giếng. Khi nước di chuyển trên mặt đất hoặc dưới mặt đất, nó hòa tan các khoáng chất tự nhiên và, trong một số trường hợp, hòa tan các chất phóng xạ và có thể mang theo các chất xuất hiện do có động vật hoặc hoạt động của con người. Các chất gây ô nhiễm có thể có trong nguồn nước bao gồm:

- **Các Chất Gây Ô Nhiễm Chứa Vi Khuẩn**, chẳng hạn như vi-rút và vi khuẩn, có thể đến từ các nhà máy xử lý nước thải, hệ thống tự hoại, hoạt động chăn nuôi nông nghiệp và động vật hoang dã.
- **Các Chất Gây Ô Nhiễm Vô Cơ**, như muối và kim loại, có thể xuất hiện từ tự nhiên hoặc là kết quả của dòng chảy nước mưa đô thị, hoạt động xả nước thải công nghiệp hoặc sinh hoạt, sản xuất dầu khí, khai thác hoặc nuôi trồng.
- **Thuốc Trừ Sâu và Thuốc Diệt Cỏ**, có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau như nông nghiệp, dòng chảy nước mưa đô thị và sử dụng trong sinh hoạt.
- **Các Chất Gây Ô Nhiễm Hóa Học Hữu Cơ**, bao gồm các hóa chất hữu cơ tổng hợp và dễ bay hơi, là sản phẩm phụ của quá trình công nghiệp và sản xuất dầu mỏ, và cũng có thể đến từ các trạm xăng, dòng chảy nước mưa đô thị, ứng dụng nông nghiệp và hệ thống tự hoại.
- **Các Chất Gây Ô Nhiễm Phóng Xạ**, có thể xuất hiện tự nhiên hoặc là hệ quả của hoạt động sản xuất và khai thác dầu khí.

Thông Báo về Khí Radon

Radon là một loại khí phóng xạ mà quý vị không thể nhìn, nếm hoặc ngửi thấy được. Loại khí này có trên khắp Hoa Kỳ. Radon có thể di chuyển lên trên mặt đất và vào nhà thông qua các vết nứt và lỗ trên móng. Radon có thể tích tụ thành mức cao trong tất cả các loại nhà. Radon cũng có thể lẫn với không khí trong nhà khi thoát ra từ nước máy từ vòi hoa sen, rửa chén bát và các hoạt động khác trong gia đình. So với lượng khí radon vào nhà qua đất, radon vào nhà qua nước máy trong hầu hết các trường hợp sẽ thành một nguồn radon nhỏ trong không khí trong nhà. Radon là một chất gây ung thư ở người. Hít thở không khí chứa radon có thể dẫn đến ung thư phổi. Uống nước có chứa radon cũng có thể làm tăng nguy cơ mắc bệnh ung thư dạ dày. Nếu quý vị lo lắng có radon trong nhà, hãy kiểm tra không khí trong nhà mình. Việc kiểm tra sẽ diễn ra dễ dàng và không tốn kém. Quý vị nên tiến hành loại bỏ radon cho ngôi nhà của mình nếu mức radon trong không khí là từ 4 picocuries trên mỗi lít không khí (pCi/L) trở lên. Có nhiều cách đơn giản để khắc phục vấn đề radon mà không tốn quá nhiều chi phí. Để biết thêm thông tin, hãy gọi tới chương trình về radon của Tiểu Bang (1-800-745-7236), Đường Dây Nóng Nước Uống An Toàn của EPA Hoa Kỳ (1-800-426-4791), Đường Dây Nóng về Radon của Hội Đồng An Toàn Quốc Gia (1 800-767-7236).



Nhân viên bộ phận Dịch Vụ Khách Hàng của Thủy Cục sẵn sàng hỗ trợ quý vị từ thứ Hai đến hết thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 5:30 chiều.

Thông Tin Hướng Dẫn và Thông Tin Sức Khỏe Đặc Biệt

Nước uống, bao gồm cả nước đóng chai, được dự kiến một cách hợp lý là chứa ít nhất một lượng nhỏ một số chất gây ô nhiễm. Sự xuất hiện của các chất gây ô nhiễm không nhất thiết cho thấy rằng nước có nguy cơ đối với sức khỏe. Có thể biết thêm thông tin về các chất gây ô nhiễm và ảnh hưởng tiềm ẩn đến sức khỏe bằng cách gọi Đường Dành Riêng Cho Nước Uống An Toàn của USEPA, (1-800-426-4791).

Các Nguồn Thông Tin về Nước Khác

Chương Trình Nước Uống của Ủy Ban Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang California:

waterboards.ca.gov/drinking_water/programs

Phòng Phụ Trách Nước Ngầm và Nước Uống của USEPA:

water.epa.gov/drink

Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Dịch: cdc.gov

Dự Án Làm Sạch Fort Ord: fortordcleanup.com



Người vận hành thực hiện kiểm tra và giám sát đồng hồ đo lưu lượng tại một trong các hồ chứa của Thủy Cục

Cách Đọc Bảng Chất Lượng Nước

Các bảng sau liệt kê kết quả của các chất gây ô nhiễm được phát hiện trong hệ thống phân phối của Thủy Cục và các giếng cung cấp nước ngầm. Mặc dù hầu hết công tác giám sát đã được hoàn thành cho đến tháng 12 năm 2019, luật cho phép Thủy Cục giám sát một số hóa chất dưới một lần mỗi năm do mức độ không thay đổi thường xuyên. Kết quả kiểm tra được chia thành các phần sau: *Tiêu Chuẩn Chính về Nước Uống, Tiêu Chuẩn Phụ*

về Nước Uống, Các Thành Phần Khác, và Các Chất Gây Ô Nhiễm Không Được Kiểm Soát. Để giúp hiểu rõ hơn về báo cáo, hãy sử dụng Định Nghĩa Thuật Ngữ được đưa ra dưới đây.

Để đọc bảng, hãy bắt đầu từ cột có tiêu đề (*Các Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện*) và đọc hết hàng đó. Đơn vị thể hiện số lượng đo được. *MCL* cho thấy số lượng tối đa được phép của chất gây ô nhiễm. *PHG/MCLG* là số lượng mục tiêu của chất

gây ô nhiễm đó (mức này có thể thấp hơn mức cho phép). *Năm Kiểm Tra* thường là vào năm 2019 hoặc đối với một số chất gây ô nhiễm là năm lấy mẫu gần đây nhất. *Trung Bình Hàng Năm* là số lượng đo được hoặc phát hiện ra. *Phạm Vi* cho biết số lượng thấp nhất và cao nhất đo được. *Ô Không Vi Phạm* cho biết các yêu cầu quy định đã được đáp ứng. *Các Nguồn Nước Uống Chính* cho biết chất gây ô nhiễm thường bắt nguồn từ đâu.

Chất Lượng Nước của Hệ Thống Phân Phối

TIÊU CHUẨN CHÍNH VỀ NƯỚC UỐNG — Vi Sinh Vật Học

Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	MCL	(MCLG)	Năm Kiểm Tra	Tổng Số Mẫu Được Thu Thập và Tháng Dương Tính	Vi Phạm	Các Nguồn Nước Uống Chính
Tổng Số Vi Khuẩn Coliform	Mẫu Dương Tính	5,0% Số Mẫu Hàng Tháng	(0)	2019	539 Mẫu 1 Dương Tính (1,9%) vào Tháng 4 2 Dương Tính (4,3%) vào Tháng 5	Không	Xuất hiện tự nhiên trong môi trường.

TIÊU CHUẨN CHÍNH VỀ NƯỚC UỐNG — Sản Phẩm Phụ Của Chất Khử Trùng & Dư Lượng Chất Khử Trùng

Các Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	MCL [MRDL]	PHG (MCLG) [MRDLG]	Năm Kiểm Tra	Trung Bình Hàng Năm	Phạm Vi Thấp - Cao	Vi Phạm	Các Nguồn Nước Uống Chính
Tổng Số Trihalometan (TTHM)	ppb	80	n/a	2019	8	3,0 - 9,2	Không	Sản phẩm phụ của chất khử trùng nước uống.
Dư Lượng Clo [gọi là Cl ₂]	ppm	[4,0]	[4]	2019	1,02	0,18 - 2,00	Không	Chất khử trùng nước uống được thêm vào để xử lý.

TIÊU CHUẨN CHÍNH VỀ NƯỚC UỐNG — Mẫu Nước Máy Trong Nhà chứa Chì & Đồng

Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	Mức Độ Hoạt Động	PHG	Năm Kiểm Tra	* Cấp Phân Vị Thứ 90	Số Địa Điểm Vượt Quá Mức Độ Hoạt Động	Vi Phạm	Các Nguồn Nước Uống Chính
Đồng	ppm	1,3	0,3	2019	0,29	0 / 35	Không	Ăn mòn bên trong hệ thống ống nước hộ gia đình.
Chì	ppb	15	0,2	2019	ND (<5)	0 / 35	Không	Ăn mòn bên trong hệ thống ống nước hộ gia đình.

TIÊU CHUẨN CHÍNH VỀ NƯỚC UỐNG — Chì Có Trong Đợt Kiểm Tra Trường Học (Tất cả mười một trường học tại Học Khu thống Nhất Bán Đảo Monterey trong các khu vực cung cấp dịch vụ MCWD yêu cầu kiểm tra đã được tiến hành kiểm tra — tối đa năm mẫu được thu thập tại mỗi trường.)

Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	Mức Độ Hoạt Động	PHG	Năm Kiểm Tra	* Cấp Phân Vị Thứ 90	Số Địa Điểm Vượt Quá Mức Độ Hoạt Động	Vi Phạm	Các Nguồn Nước Uống Chính
Chì	ppb	15	0,2	2017	4	0 / 40	Không	Ăn mòn bên trong hệ thống ống nước hộ gia đình.

*** Phân Vị Thứ 90:** Để tuân thủ, kết quả mẫu ở cấp phân vị thứ 90 phải nhỏ hơn Mức Độ Hoạt Động.

Định Nghĩa Thuật Ngữ Được Sử Dụng

Nồng Độ Ô Nhiễm Tối Đa (MCL): Nồng độ tối đa chất gây ô nhiễm được phép có trong nước uống. MCL chính được quy định gần bằng PHG (hoặc MCLG) vì khả thi về mặt kinh tế và công nghệ. MCL phụ được quy định để bảo vệ mùi, vị và màu sắc của nước uống.

Mục Tiêu Nồng Độ Ô Nhiễm Tối Đa (MCLG): Nồng độ của một chất gây ô nhiễm trong nước uống dưới đây mà không mang đến nguy cơ đã có hoặc sẽ xuất hiện đối với sức khỏe. MCLG được Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ quy định.

Mục Tiêu Sức Khỏe Cộng Đồng (PHG): Nồng độ của một chất gây ô nhiễm trong nước uống dưới đây mà không mang đến nguy cơ đã có hoặc sẽ xuất hiện đối với sức khỏe. PHG được Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh California quy định.

Tiêu Chuẩn Chính Về Nước Uống (PDWS): MCL và MRDL đối với tất cả các chất gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe cùng với các yêu cầu giám sát và báo cáo, và quy định về xử lý nước.

Nồng Độ Dư Lượng Thuốc Khử Trùng Tối Đa (MRDL): Nồng độ chất khử trùng tối đa được phép có trong nước uống. Có bằng chứng thuyết phục rằng việc bổ sung chất khử trùng là cần thiết để kiểm soát các chất gây ô nhiễm chứa vi khuẩn.

Mục Tiêu Nồng Độ Dư Lượng Thuốc Khử Trùng Tối Đa (MRDLG): Nồng độ của một chất khử trùng nước uống dưới đây mà không mang đến nguy cơ đã có hoặc sẽ xuất hiện đối với sức khỏe. MRDLG không phản ánh lợi ích của việc sử dụng chất khử trùng để kiểm soát các chất gây ô nhiễm chứa vi khuẩn.

Mức Độ Hoạt Động Quy Định (AL): Nồng độ chất gây ô nhiễm, nếu vượt quá, sẽ kích hoạt quy trình xử lý hoặc các quy định khác mà nhà cung cấp nước phải tuân theo.

UCMR: Quy Định Giám Sát Hóa Chất Không Được Kiểm Soát giúp EPA và CDPH xác định nơi có thể xuất hiện một số chất gây ô nhiễm và cần được kiểm soát.

MRL: Giới Hạn Báo Cáo Phương Pháp hoặc giới hạn định lượng dưới

n/a: Không Áp Dụng

ND: Không Phát Hiện Ra

Cấp Thông Báo: DDW đã thiết lập các mức tư vấn dựa trên sức khỏe đối với các hóa chất trong nước uống mà không có nồng độ chất gây ô nhiễm tối đa

NTU: Đơn Vị Đo Độ Đục Khuếch Tán

pCi/L: Picocuries trên lít

ppm: Phần triệu hoặc miligram trên lít

ppb: Phần tỷ hoặc microgram trên lít

ppt: Phần nghìn tỷ hoặc nanogram trên lít

TON: Chỉ Số Ngưỡng Mùi

Đơn Vị	Tương Đương
mg/L – milligram trên lít	ppm – phần triệu
µg/L – microgram trên lít	ppb – phần tỉ
ng/L – nanogram trên lít	ppt – phần nghìn tỷ
pg/L – picogram trên lít	ppq – phần triệu tỷ

Chất Lượng Nước Của Giếng Cấp Nước Ngầm

Các Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	MCL	PHG (MCLG)	Năm Kiểm Tra	Trung Bình Hàng Năm	Phạm Vi Thấp - Cao	Vi Phạm	Các Nguồn Nước Uống Chính
TIÊU CHUẨN CHÍNH VỀ NƯỚC UỐNG								
Asen	ppb	10	0,004	2019	2,6	ND - 7,5	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Florua (Tự nhiên)	ppm	2,0	1	2019	0,17	ND - 0,26	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Tổng độ hoạt động của hạt Alpha	pCi/L	15	(Không)	2019 / 2016 / 2014 / 2013 ^(d)	1,2	ND - 7,1	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Nitrat (gọi là N)	ppm	10	10	2019	2,0	ND - 5,5	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Trichloroethylene [TCE]	ppb	5	1,7	2019	0,3	ND - 1,6	Không	Xả ra từ các cơ sở tẩy rửa kim loại.
Uranium	pCi/L	20	0,43	2013 / 2019 ^(c)	1,7	ND - 4,8	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
TIÊU CHUẨN PHỤ VỀ NƯỚC UỐNG								
Chloride	ppm	500	n/a	2019	101	54 - 200	Không	Rò rỉ từ trầm tích tự nhiên; ảnh hưởng của nước biển.
Ngưỡng Mùi	TON	3	n/a	2019	0,6	ND - 2,0	Không	Vật liệu hữu cơ tự nhiên.
Đơn vị pH	Đơn Vị	6,5 - 8,5	n/a	2019	7,8	7,5 - 8,2	Không	Các chất khoáng tự nhiên.
Độ Dẫn Đặc Trưng	µS/cm	1600	n/a	2019	680	490 - 1100	Không	Chất tạo thành ion khi ở trong nước; ảnh hưởng của nước biển.
Sulfat	ppm	500	n/a	2019	46	36 - 55	Không	Rò rỉ từ trầm tích tự nhiên.
Tổng Chất Rắn Hòa Tan	ppm	1000	n/a	2019	390	290 - 570	Không	Rò rỉ từ trầm tích tự nhiên.
Độ Đục	NTU	5	n/a	2019	0,15	0,11 - 0,24	Không	Đất chảy.
CÁC THÀNH PHẦN KHÁC — Không Có Tiêu Chuẩn Nước Uống								
Độ Kiềm	ppm	n/a	n/a	2019	115	93 - 180	n/a	Các chất khoáng tự nhiên.
Độ Kiềm Bicarbonate	ppm	n/a	n/a	2019	141	110 - 220	n/a	Các chất khoáng tự nhiên.
Canxi	ppm	n/a	n/a	2019	45	24 - 60	n/a	Chất khoáng tự nhiên.
Magiê	ppm	n/a	n/a	2019	14	2,1 - 24	n/a	Chất khoáng tự nhiên.
Kali	ppm	n/a	n/a	2019	3,0	2,0 - 4,1	n/a	Chất khoáng tự nhiên.
Natri	ppm	n/a	n/a	2019	68	38 - 130	n/a	Chất khoáng tự nhiên.
Độ cứng ^(a)	ppm	n/a	n/a	2019	169	85 - 240	n/a	Các chất khoáng tự nhiên.
Radon 222	pCi/L	n/a	n/a	2000 ^(b)	1081,5	755 - 1408	n/a	Khí tự nhiên.
CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM KHÔNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT — Không Có Tiêu Chuẩn Nước Uống								
Bo	ppb	1000 (AL)	n/a	2019	45,7	ND - 120	n/a	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Vanadi	ppb	50 (AL)	n/a	2019	6,6	ND - 15	n/a	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Axit perfluorohexanoic (PFHxA)	ppt	n/a	n/a	2019-2020 ^(e)	0,8	ND - 5,2	n/a	Sản phẩm phân hủy của lớp phủ thực phẩm chống vết bẩn và dầu mỡ.

Chú thích:

(a) Chuyển Đổi Đơn Vị Độ Cứng Của Nước: Tổng Độ Cứng (Trung Bình Hàng Năm) = 9,9 grain/gallon (đối với 169 ppm). Tổng Độ Cứng (Phạm Vi) = 5,0 - 14 grain/gallon.

(b) Giếng 10 và 11 đã được kiểm tra vào năm 2000.

(c) Giếng 10, 11 và Watkins Gate đã được lấy mẫu vào năm 2013; Giếng 31 và 34 đã được lấy mẫu vào năm 2019.

(d) Giếng Watkins Gate được lấy mẫu vào năm 2013; Giếng 10 và 11 đã được lấy mẫu vào năm 2014; Giếng 29 và 30 đã được lấy mẫu vào năm 2016; Wells 31 và 34 đã được lấy mẫu vào năm 2019.

(e) Năm Kiểm Tra — bốn quý kiểm tra liên tiếp bắt đầu từ Quý II năm 2019, theo quy định và kết thúc vào Quý I năm 2020 theo quy định.

Hóa Chất Không Được Kiểm Soát: Việc giám sát chất gây ô nhiễm không được kiểm soát giúp EPA Hoa Kỳ và Ủy Ban Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang xác định nơi xuất hiện một số chất gây ô nhiễm nhất định và liệu các chất gây ô nhiễm có cần được kiểm soát hay không. Thủy Cục đã thực hiện lấy mẫu Các Chất Per- và Poly-Fluoroalkyl (PFAS) vào năm 2019 và phát hiện ra nồng độ Axit Perfluorohexanoic (PFHxA) thấp tại Giếng 29. Thủy Cục tiếp tục theo dõi chặt chẽ các nồng độ này tại Giếng 29.